

ĐIỂM HỌC LẠI (Tổng hợp)
Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Điểm KT	Thi L1	Thi L2	TK1/TC	Lớp học lại
1	211517223	Rơ Châm Mly	CCTH152	CTC009	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	01	6.70	7.50		7	CCTH161
2	211517243	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CCTH152	CTC009	Phương tiện KTDH và UDCNTT trong DH ở Tiểu học	01	6.70	7.00		7	CCTH161
3	211504009	Puih Guơng	CCSH15	LCC005	Giáo dục pháp luật	03	3.50	9.00		7	CCMN161
4	211521007	Cái Thị Thanh Hải	CCQT15	LCC005	Giáo dục pháp luật	02	3.00	0.00		1	CCQT16
5	211418222	Ksor H' Kiêu	CCMN152	LCC005	Giáo dục pháp luật	04		0.00		0	CCMN162
6	211504026	Đặng Thị Kiều My	CCSH15	LCC005	Giáo dục pháp luật	03	6.30	9.00		8	CCMN161
7	211503030	Nguyễn Công Thức	CCHH15	LCC005	Giáo dục pháp luật	01		9.00		6	CCTH161
8	211518151	Nguyễn Thị Tường Vi	CCMN151	LCC005	Giáo dục pháp luật	04	7.50	5.00		6	CCMN162
9	211504007	Phạm Thị Thanh Diệu	CCSH15	LCCB00232	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN 2	01	7.80	7.00		7	CCSA17
10	211418222	Ksor H' Kiêu	CCMN152	LCCB00232	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN 2	07	0.00	0.00		0	CCMN171
11	211507005	Hà Thị Phương Đài	CCNV15	LCCB10012	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	01	7.50	7.30		7	CCNV17
12	211507029	Y Xuân Tình	CCNV15	LCCB10012	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	01	8.00	7.50		8	CCNV17
13	211418101	Trần Thị Anh	CCMN141	MNC102	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	02	8.50	6.50		7	CCMN151
14	211418222	Ksor H' Kiêu	CCMN152	MNC108	Phương pháp làm quen với Toán	01	6.00	0.00		2	CCMN162
15	211418222	Ksor H' Kiêu	CCMN152	MNC109	PP Khám phá KH và làm quen MTXQ	01	0.00	0.00		0	CCMN162
16	211518131	Đặng Thị Mai Phương	CCMN151	MNC201	Đánh giá GDMN	01	7.30	6.50		7	CCMN161
17	211518139	Nguyễn Thị Thảo	CCMN151	MNC201	Đánh giá GDMN	01	7.20	8.50		8	CCMN161
19	211507013	Đoàn Ngọc Long	CCNV15	NVCT10022	Chuyên đề về tiếng Việt 1	01	7.50	8.50		8	CCNV17
20	211502008	Nguyễn Đình Công Hiếu	CCVL15	TAC004	Tiếng Anh 4	04	9.50	4.00		6	CCTH162
21	211520023	A Pha	CCTA15	TAC132	Diễn đạt viết 4	01	5.80	4.50		5	CCSA16
22	211520031	Phan Thị Thu Thảo	CCTA15	TAC132	Diễn đạt viết 4	01	6.50	5.50		6	CCSA16
23	211502037	Nguyễn Thị Thùy Trang	CCVL15	TAC132	Diễn đạt viết 4	01		0.00		0	CCSA16
24	211520037	Thân Thị Bích Trâm	CCTA15	TAC132	Diễn đạt viết 4	01	5.80	4.00		5	CCSA16
25	211520031	Phan Thị Thu Thảo	CCTA15	TAC134	Ngữ pháp 2	01	2.30	4.50		4	CCSA16
26	211618103	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	CCMN161	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	7.40	4.20		5	CCMN173
27	211618205	Trần Thị Duyên	CCMN162	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	7.30	2.80		5	CCMN173
28	211607005	Kpã H' Gét	CCNV16	TACB00222	Tiếng Anh 2	04	8.80	3.70		5	CCTH172
29	211607008	Phan Thị Hiền	CCNV16	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	7.60	4.60		6	CCMN173
30	211518114	Puih H' Lê	CCMN151	TACB00222	Tiếng Anh 2	06	7.00	3.20		5	CCMN172
31	211418121	Nguyễn Thị Kim Liên	CCMN151	TACB00222	Tiếng Anh 2	06	7.00	6.00		6	CCMN172
32	211518120	Lưu Thị Sa Na	CCMN151	TACB00222	Tiếng Anh 2	02	0.00	0.00		0	CCNV17
33	211618225	Bùi Thị Lệ Ngân	CCMN162	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	8.80	6.50		7	CCMN173

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Điểm KT	Thi L1	Thi L2	TK1/TC	Lớp học lại
34	211617230	A Lê H' Nhoen	CCTH162	TACB00222	Tiếng Anh 2	04	8.40	3.20		5	CCTH172
35	211618128	Phan Thị Thu Phuong	CCMN161	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	7.50	5.90		6	CCMN173
36	211618147	Nhâm Gia Trinh	CCMN161	TACB00222	Tiếng Anh 2	07		0.00		0	CCMN173
37	211618250	Nguyễn Thị Tường Vy	CCMN162	TACB00222	Tiếng Anh 2	07	7.20	3.90		5	CCMN173
38	211616008	Trịnh Thị Hậu	CCSA16	TACB11322	Kỹ năng tổng hợp 2	01	6.30	8.60		8	CCSA17
39	211520001	Lê Thị Lan Anh	CCTA15	TACB13012	Diễn đạt viết 2	01	7.00	5.70		6	CCSA17
40	211616008	Trịnh Thị Hậu	CCSA16	TACB13012	Diễn đạt viết 2	01	5.10	5.90		6	CCSA17
41	211520042	Hoàng Thị Xuân	CCTA15	TACB13012	Diễn đạt viết 2	01	5.50	7.00		7	CCSA17
47	211413001	Nguyễn Thị Ngọc Anh	CCMT14	TGCB00222	Tâm lý học lứa tuổi & Tâm lý học sư phạm	02	8.70	7.00		8	CCSA17
48	211518137	Tổng Thị Hà Thanh	CCMN151	TGCB20522	Sự học & sự phát triển trẻ em 1	01	6.00	8.00		7	CCMN171
49	211517106	Lê Quang Định	CCTH151	THC114	PPDH Thủ công - Kỹ thuật	01		V		0	CCTH161
50	211317241	Nay Triệu	CCTH132	THC119	Chuyên đề Tiếng Việt 1	03	9.00	5.00		6	CCTH152

NGƯỜI LẬP

PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long